

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ và mức hỗ trợ
Đề án Khuyến công địa phương năm 2022 (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kinh phí khuyến, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 79/TTr-SCT ngày 05 tháng 8 năm 2022 (kèm theo Đề án và Báo cáo thẩm định đề án khuyến công địa phương năm 2022 (đợt 2) của Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến công tỉnh Kon Tum).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ và mức hỗ trợ đề án khuyến công địa phương năm 2022 (đợt 2) như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến công tỉnh Kon Tum kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí chương trình đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

- Định kỳ ngày 15 tháng 12 hằng năm, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc hỗ trợ đề án trong năm để biết, chỉ đạo.

2. Sở Công Thương, Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến công tỉnh Kon Tum:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hồ sơ thẩm định, trình phê duyệt danh mục nhiệm vụ và mức hỗ trợ đề án khuyến công địa phương năm 2022 (đợt 2) và tính hiệu quả của các đề án.

- Khẩn trương rà soát, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2022 còn lại để hỗ trợ các đề án theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1053/VP-HTKT ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương, Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến công tỉnh Kon Tum, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, địa phương liên quan và các đơn vị thực hiện đề án có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Sa Thầy, Đắk Hà, Đắk Glei;
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đăng Trình (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.LDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ MỨC HỖ TRỢ ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 535 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện đề án	Tổng kinh phí thực hiện đề án	Trong đó					Ghi chú
				Kinh phí KCDP	Trong đó			Đóng góp của tổ chức, cá nhân thụ hưởng	
					Chi phí quản lý của Sở Công Thương (1,5%)	Chi phí quản lý của TTKC-XTTM (3%)	Kinh phí KCDP hỗ trợ đơn vị thụ hưởng		
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong xuất chế biến hàng đặc sản từ địa phương huyện Sa Thầy	Hợp tác xã Đoàn Kết	299	100	1,5	3	95,5	199	
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất chế biến cà phê	Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ thể hệ mới Đắk Mar	271	100	1,5	3	95,5	171	
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất chế biến Hồng Đăng Sâm	Công ty TNHH Vinnate	505	200	3	6	191	305	
	Tổng cộng		1.075	400	6	12	382	675	